

Công Ty Cổ Phần Habeco - Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA -
NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Digitally signed by Công Ty Cổ Phần
Habeco - Hải Phòng
DN:
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0200761964, CN=Công Ty Cổ Phần
Habeco - Hải Phòng, S=Hải Phòng,
C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-03-31 10:28:23
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HABECO - HẢI PHÒNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200761964
- Vốn điều lệ: **160.000.000.000** đồng (*Một trăm sáu mươi tỷ đồng*)
- Địa chỉ: Thị trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại: 0225.3667.163
- Website: www.habecohaiphong.com.vn
- Mã chứng khoán: HBH

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng được thành lập theo quyết định số 227/BB-HABECO ngày 04/08/2007 của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0203003491 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 24/09/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 90.000.000.000 đồng. Giấy đăng ký kinh doanh được thay đổi lần thứ nhất ngày 26/04/2013 với việc tăng vốn điều lệ lên **160.000.000.000** đồng, thay đổi lần thứ sáu ngày 03/10/2025.

Ngày 21/12/2009, Công ty cổ phần HABECO - Hải Phòng với tư cách là chủ đầu tư của dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy bia Hà Nội tại Hải Phòng công suất 25 triệu lít/năm (giai đoạn 1), mở rộng 50 triệu lít/năm (giai đoạn 2)" đã chính thức làm lễ khởi công xây dựng Nhà máy bia Hà Nội tại thị trấn Trường sơn, huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng. Năng lực sản xuất của công ty hiện nay là đạt hơn 30 triệu lít, máy móc hoạt động ổn định liên tục.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

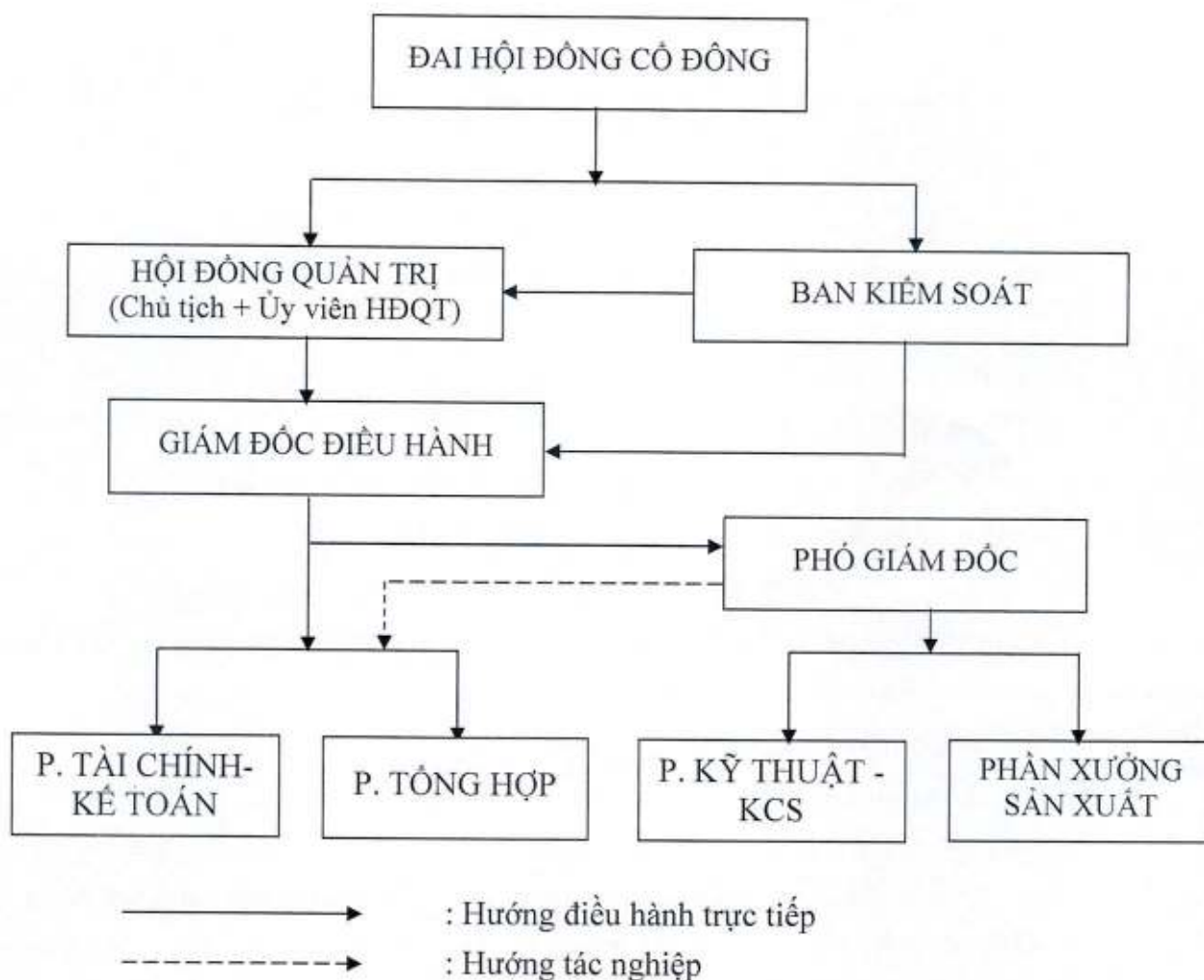


– Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bia, rượu, đồ uống không cồn...

– Địa bàn kinh doanh: thành phố Hải Phòng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý.



3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty:

Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Hà Nội (HABECO) đang nắm giữ 66,69% vốn cổ phần của Công ty, tương đương 10.670.680 cổ phần.

b) Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do Công ty nắm giữ: (Không có)

c) Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: (Không có)

d) Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

HABECO là Tổng công ty Nhà nước, được cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần kể từ ngày 16/06/2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025268 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, với chức

năng vừa trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết.

Ngành nghề hoạt động chính như sau:

- Sản xuất kinh doanh các loại : Bia, rượu, cồn, nước giải khát, vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát; các loại bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát;
- Vốn điều lệ của Habeco là 2.318.000.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 81,79% tương đương 189.592.400 cổ phần.

4. Định hướng phát triển:

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Doanh thu - Lợi nhuận năm 2025:

+ Tổng doanh thu: 459.557 triệu đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 3.631 triệu đồng

Sản phẩm:

+ Tiêu thụ: hơn 19 triệu lít bia các loại.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Tiếp tục đầu tư chiều sâu đổi mới dây chuyền thiết bị nhằm đảm bảo năng lực 25 triệu lít bia/năm, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

5. Các rủi ro:

- *Rủi ro ngoại tệ và lãi suất:*

Lãi suất trong năm 2025 đã giảm và ổn định ở mức 5%.

- *Rủi ro về cơ chế chính sách*

Các chính sách quản lý của Nhà nước áp dụng với mặt hàng đồ uống có cồn nói chung và Bia nói riêng có nhiều thay đổi, đặc biệt là việc nghị định 100/2019/NĐ-CP phòng chống tác hại của rượu bia làm chặt hơn so với thời điểm trước đã có ảnh hưởng mạnh đến ngành sản xuất kinh doanh Bia Rượu.

- *Rủi ro về biến động giá nguyên, nhiên liệu*

Năm 2025, hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của Nghị định 100, các cuộc xung đột và sự cạnh tranh của các cường quốc trên thế giới đã gây ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và hiệu quả SXKD. Giá mua nguyên vật liệu chính (Malt, Gạo) giảm so với năm 2024. Tuy nhiên vẫn còn một số vật tư, nguyên liệu có tỷ trọng cao trong sản phẩm giá mua cao hơn năm 2024 như giá vỏ nắp lon tăng 8 -10%, Sản lượng sản xuất trong năm đạt 99,64 % kế hoạch năm, sản lượng tiêu thụ đạt 98,81% kế hoạch năm.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025 tổng sản lượng sản xuất các loại bia đạt 19,53 triệu lít tăng 0,57 triệu lít (tương đương tăng 3,02%) so với năm 2024, đạt 99,64% so với kế hoạch năm 2025.

Trong đó:

- Bia lon Hà Nội đạt 19,26 triệu lít, tăng 0,59 triệu lít (tương đương 3,17%) so với năm 2024, thực hiện đạt 100,32% kế hoạch năm 2025;
- Bia lon Hải Phòng đạt 0,07 giảm 0,02% so với năm 2024, thực hiện đạt 35,23% kế hoạch năm 2025;
- Bia chai Hà Nội đạt 0,2 triệu lít bằng 99,80% so với năm 2024, thực hiện đạt 99,09% kế hoạch năm 2025.
- Tổng doanh thu đạt 459,56 tỷ đồng tăng 11,01 tỷ đồng (tăng 1,96%) so với năm 2024, thực hiện đạt 98,35% kế hoạch năm 2025.
- Nộp ngân sách đạt 238,42 tỷ đồng tăng 2,91 tỷ đồng (tăng 1,24%) so với năm 2024, thực hiện đạt 99,89% kế hoạch năm 2025.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Ban điều hành:

a) Ông Nguyễn Hoàng Giang, Giám đốc công ty

Giới tính	Nam
Ngày sinh	29/05/1970
Nơi sinh	Hà Nội
Số CCCD	001070052461
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Lý Nhân, Hà Nam
Địa chỉ thường trú	Phòng 808/71 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư tự động hóa, Cử nhân quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng cơ bản
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	2.000 cổ phần tương đương 0,0125% tổng số cổ phần.
Số cổ phần đại diện cho Tổng công ty CP Bia- Rượu-NGK Hà Nội tại Công ty	800.000 cổ phần tương đương 5% tổng số cổ phần của Công ty
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu	Không có

b) Ông Phạm Thái Hưng, Phó giám đốc Công ty

Giới tính	Nam
Ngày sinh	12/07/1980
Nơi sinh	Xã Hoà Phong – Mỹ Hào - Tỉnh Hưng Yên
Số CMTND	033080000067 ngày cấp 10/05/2021
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Tây Sơn – Kiến Xương – Tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Phòng 202 TT Địa chất số 10 Hồng Tiến, Phường Bồ Đề, TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ thực phẩm
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	0
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu	Không có

c) Bà Nguyễn Thị Hương Giang, Kế toán trưởng

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	16/03/1972
Nơi sinh	Ninh Xá, Bắc Ninh, Hà Bắc
Số CMTND	027172000177
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ninh Xá, Bắc Ninh, Hà Bắc
Địa chỉ thường trú	Số 70, Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, Hải Phòng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán, cử nhân ngoại ngữ
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	0
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu	Không có

2.2. Thay đổi trong Ban điều hành: Không

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên:

- Tổng số cán bộ, công nhân viên bao gồm cả BDH đến ngày 31/12/2025: 73 người.
- Công ty đảm bảo và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.
- + Chính sách tiền lương: Công ty xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động hưởng

đầy đủ các chế độ theo Quy định của nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Chính sách thưởng: Cuối mỗi năm, công ty đều tiến hành tổng kết đánh giá để thưởng cho những bộ phận, phòng ban, cá nhân có những thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, làm tốt công tác thực hành tiết kiệm trong sản xuất.

+ Thu nhập bình quân năm 2025 của CBCNV: 12,01 triệu đồng/người/tháng.

+ Chế độ bảo hiểm: Được thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước.

+ Chế độ chăm sóc sức khỏe: Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

+ Chính sách đào tạo: Công tác đào tạo trong năm qua về nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động được hết sức chú trọng. Các CBCNV đã được cử đi tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu. Bên cạnh đó, việc đào tạo nâng cao nội bộ trong công ty cho các cán bộ công nhân viên được tổ chức phối hợp giữa các phòng ban kết hợp khá hiệu quả.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2025, công ty không thực hiện các hoạt động đầu tư nào.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong 2 năm gần đây như sau: **Đơn vị tính (đồng)**

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	294.336.369.996	267.400.215.939	(9,15)
Doanh thu thuần	245.805.228.803	251.654.960.064	2,38
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(746.412.674)	2.472.596.694	-
Lợi nhuận khác	1.087.377.453	1.158.480.034	6,54
Lợi nhuận trước thuế	340.964.779	3.631.076.728	964,94
Lợi nhuận sau thuế	156.800.890	2.824.748.535	1.701,49
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,56	1,97	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho	1,35	1,64	

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	42,29%	36,01%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	73,27%	56,28%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	9,35	8,45	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,83	0,94	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06%	1,12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,09%	1,65%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05%	1,06%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,30)%	0,98%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 16.000.000 cổ phần

Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 15.890.000 cổ phần

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 110.000 cổ phần

5.2) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp:	16.000.000	160.000.000.000	100,00
1. Cổ đông nhà nước:	10.670.680	106.706.800.000	66,69
2. Cổ đông lớn:	2.250.000	22.500.000.000	14,06
3. Cổ đông nội bộ:	12.000	120.000.000	0,08
(Hội đồng quản trị – Ban giám đốc – Ban kiểm soát – Kế toán trưởng)	12.000	120.000.000	0,08
4. Cổ đông trong Công ty:	2.000	20.000.000	0,01

Danh mục	Cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
- Cổ phiếu quỹ:	0	0	0,00
- Ban lãnh đạo:	2.000	20.000.000	0,01
- Cán bộ công nhân viên:	0	0	0,00
5. Cổ đông ngoài Công ty:	15.998.000	159.980.000.000	99,99
- Cá nhân:	3.077.320	30.773.200.000	19,24
- Tổ chức:	12.920.680	129.206.800.000	80,75
6. Cổ đông trong nước:	15.866.990	158.669.900.000	99,17
7. Cổ đông ngoài nước:	133.010	1.330.100.000	0,83

*** Cơ cấu tỷ lệ sở hữu:**

Danh mục	Cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp:	16.000.000	160.000.000.000	100,00
Cổ đông sáng lập (*)	4.520.000	45.200.000.000	28,25
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	12.920.680	129.206.800.000	80,75
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.079.320	30.793.200.000	19,25

*** Danh sách cổ đông sáng lập:**

TT	Tên	Địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân	Loại cổ phần	Số lượng	Tỷ lệ tại thời điểm thành lập (%)	Số CMTND đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số QĐ thành lập đối với tổ chức
1	Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Hà Nội	183 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Ha, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	2.250.000	25	75/203/QĐ-BCN

2	Công ty cổ phần Bia Hà Nội-Hải Phòng	16 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng	Cổ phần phổ thông	2.250.000	25	0203001024
3	Đỗ Châu Tuấn	Số 52/173/68/147 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Ha, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	20.000	0,22	010322278

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

5.5. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Việc bảo quản và sử dụng nguyên vật liệu của Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn, yêu cầu bảo vệ môi trường xung quanh và cộng đồng. Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phải ưu tiên bảo vệ môi trường. Theo đó, Công ty dùng một hệ thống tiêu chí để đánh giá hiệu quả sử dụng, không gây lãng phí, tổn thất nguyên vật liệu. Các loại nguyên vật liệu được cung cấp bởi các đơn vị có năng lực, đáp ứng các điều kiện thân thiện với môi trường và người dùng. Đối với các hợp chất hóa học phục vụ cho sản xuất bia. Công ty xây dựng quy trình, thiết lập điều kiện, duy trì trạng thái bảo quản tốt nhất, không để xảy ra tình huống rò rỉ ra môi trường bên ngoài, ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh Công ty.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng phục vụ sản xuất kinh doanh và dùng trong văn phòng. Nguồn năng lượng được sử dụng chủ yếu của Công ty là điện năng từ hệ thống điện quốc gia. Công ty đã áp dụng hệ thống đèn LED chiếu sáng tiết kiệm năng lượng cho toàn bộ Công ty, tắt các thiết bị khi không sử dụng. Đồng thời các phòng ban cũng tổ chức kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị cũ hay hư hỏng, không gây thất thoát điện năng, lãng phí tài nguyên quốc gia.

6.4. Tiêu thụ nước

Sử dụng nguồn nước tiết kiệm và hiệu quả luôn là một trong các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Giám đốc đối với Công ty. Nguồn nước được sử dụng cho Công ty phải đáp ứng các yêu cầu về chất lượng nước cho sản xuất và sinh hoạt. Vì vậy Công ty đang sử dụng nước được cung cấp bởi Công ty CP Cấp nước Hải Phòng. Công ty cũng thường xuyên kiểm tra chất lượng nước để đảm bảo chất lượng cho sản phẩm.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc thực hiện trách nhiệm xã hội sẽ giúp các doanh nghiệp phát triển một cách bền vững, thông qua các hoạt động như tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, tái chế chất thải, tiết kiệm tài nguyên. Công ty CP Habeco – Hải Phòng cam kết thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cán bộ công nhân viên Công ty tích cực tham gia các phong trào vì môi trường do Công ty và chính quyền địa phương tổ chức.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Người lao động trong Công ty được đảm bảo thực hiện các chính sách đào tạo, được bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với trình độ và năng lực làm việc. Chính sách lương, thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp với đóng góp và trách nhiệm từng vị trí công việc đối với hoạt động của Công ty, khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả công việc.

Người lao động được ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và được đảm bảo quyền lợi khi ốm đau, nghỉ hưu, thai sản. được nhận các phần quà vào các dịp lễ Tết... theo quy định. Ngoài ra, người lao động còn được tham gia công đoàn để được bảo vệ quyền lợi. Công ty tổ chức Hội nghị người lao động định kỳ hàng năm theo đúng quy định để thường xuyên lắng nghe, giải đáp kịp thời các ý kiến của người lao động.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty chủ trương bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự phát triển bền vững và có trách nhiệm với cộng đồng. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng cộng đồng cư dân địa phương, tạo công ăn việc làm cho người dân, giải quyết áp lực việc làm cho chính quyền địa phương. Đồng thời, Công ty cũng có nhiều hoạt động giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình gặp khó khăn, hỗ trợ đồng bào chịu thiên tai...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của Nghị định 100 và cuộc xung đột và sự cạnh tranh của các cường quốc trên thế giới đã gây ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và hiệu quả SXKD. Giá mua nguyên vật liệu chính (Malt, Gạo) giảm so với năm 2024. Tuy nhiên vẫn còn một số vật tư, nguyên liệu có tỷ trọng cao trong sản phẩm giá mua cao hơn năm 2024 như giá vỏ nắp lon tăng 8 -10%, Sản lượng sản xuất trong năm đạt 99,64 % kế hoạch năm, sản lượng tiêu thụ đạt 98,81% kế hoạch năm.

Tuy nhiên được sự hỗ trợ, quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Đảng ủy, HĐQT, Ban Tổng giám đốc, sự phối hợp các phòng ban chức năng của Tổng công ty qua đó kịp

thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh để công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.

Kế hoạch sản xuất năm 2025 được Tổng công ty giao là 19,60 triệu lít/ năm. Ban giám đốc cùng toàn thể CBCNV công ty luôn bám sát kế hoạch và định hướng của HĐQT công ty. Phát huy tập trung sản xuất đúng kế hoạch và chất lượng của Tổng công ty.

Kết quả đã thực hiện các chỉ tiêu đến hết 31/12/2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ báo cáo	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Tỷ lệ	
					TH/KH năm	TH/ cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=2/1	5=2/3
I.Sản lượng sản xuất		19.600	19.530,28	18.958,40	99,64	103,02
Sản lượng bia chai	1000 lít	200	198,19	198,59	99,09	99,80
Sản lượng bia lon	1000 lít	19.200	19.261,64	18.669,77	100,32	103,17
Sản lượng bia lon HP	1000 lít	200	70,45	90,04	35,23	78,24
II.Sản lượng tiêu thụ		19.600	19.367,17	18.887,28	98,81	102,54
Sản lượng bia chai	1000 lít	200	198,19	198,59	99,09	99,50
Sản lượng bia lon	1000 lít	19.200	19.098,53	18.598,65	99,47	102,69
Sản lượng bia lon HP	1000 lít	200	70,45	90,04	35,23	78,24
III. Kết quả SXKD						
Giá trị SXCN	Tỷ đồng	254,83	250,63	245,81	98,35	101,96
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	465,24	459,56	448,55	98,78	102,45
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	238,68	238,42	235,51	99,89	101,24
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,07	3,63	0,34	339,25	1067,65

2. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản năm 2025 theo sổ sách tại ngày 31/12 là: 267,40 tỷ đồng giảm so với năm 2024, trong đó tài sản ngắn hạn giảm 3,86 tỷ đồng do giảm các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm cuối năm, tài sản dài hạn giảm 23,08 tỷ đồng do trích khấu hao tài sản.

- Các khoản phải thu của Công ty là phải thu của Tổng Công ty, Công ty không có khoản phải thu khó đòi.

- Giá trị hàng tồn kho ở mức hợp lý.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả phần lớn là khoản vay ngắn hạn bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty và phải trả Tổng công ty, Công ty hiện không có nợ xấu phải trả.

- Khả năng thanh toán nhanh cũng như khả năng thanh toán hiện hành chưa cao, nhưng khoản phải thu là phải thu của Tổng công ty rủi ro rất thấp nên tính thanh khoản vẫn đảm bảo.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Công tác tổ chức sản xuất: Kiểm soát chặt chẽ các công đoạn sản xuất, giảm hao phí nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất và luôn kiểm soát các hoạt động của thiết bị trong toàn hệ thống.

- Công tác tài chính: Cân đối dòng tiền, lập kế hoạch sử dụng vốn, đảm bảo đủ vốn cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo tính hiệu quả cao nhất trong luân chuyển vốn.

- Đối với người lao động: Đảm bảo đời sống cho người lao động với mức thu nhập bình quân năm 2025 đạt 12,01 triệu đồng/tháng tăng 8% so với kế hoạch. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Công tác ATVSLĐ-PCCN, chăm sóc y tế, bữa ăn ca, điều kiện và môi trường làm việc của người lao động được quan tâm và cải thiện.

- Về quản lý chất lượng sản phẩm: Trong năm 2025, chất lượng sản phẩm của Công ty được cải thiện đáng kể. Trên cơ sở nghiên cứu tài liệu thiết bị và kết hợp thực tế sản xuất hàng ngày phòng kỹ thuật đã thực hiện lập danh mục phụ tùng thay thế phù hợp và lên kế hoạch bảo dưỡng thiết bị định kỳ luôn cố gắng xử lý sự cố kịp thời.

- Công tác ATLĐ, VSLĐ, ATVSTP: Trong năm 2025 không có vụ tai nạn nào xảy ra. Đã thực hiện huấn luyện ATLĐ, VSLĐ cho cán bộ và CNV thuộc đối tượng nhóm 1.2.3 và 4. Thực hiện kiểm định, đo kiểm KTAT định kỳ theo quy định pháp luật.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ CNV trong công ty. Thực hiện việc cấp phát bảo hộ lao động, dụng cụ vệ sinh cá nhân, đầy đủ theo quy định.

4) Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Kế hoạch năm 2026:

Căn cứ kế hoạch sản xuất năm 2026 của Phòng kế hoạch Tổng Công ty. Công ty CP Habeco - Hải Phòng dự kiến các chỉ tiêu năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Sản lượng	Triệu lít	18,70	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
2	Giá trị SXCN theo giá TT	Tỷ đồng	243,00	
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	227,93	

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025, hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của Nghị định 100 và cuộc xung đột và sự cạnh tranh của các cường quốc trên thế giới đã gây ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và hiệu quả SXKD.

Tuy nhiên, được sự tin tưởng, động viên của các cổ đông, sự giúp đỡ tận tình của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Hà Nội và các ban, ngành thành phố Hải Phòng, sự đoàn kết, nhất trí cao trong chỉ đạo điều hành của các thành viên HĐQT, Ban điều hành cùng với sự nỗ lực, nhiệt tình lao động sản xuất của người lao động trong Doanh nghiệp nên năm 2025, Tuy về mặt sản lượng và Lợi nhuận Công ty chưa đạt kế hoạch nhưng về mặt đảm bảo đời sống cho Cán bộ công nhân viên, mức lương tăng 8% so với kế hoạch. Cụ thể:

1.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2025:

Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện so với kế hoạch như sau: Sản lượng xuất bán bia lon 330ml: 19,26 triệu lít đạt 100,32% KH; Sản lượng xuất bán bia chai 450ml: 0,2 triệu lít đạt 99,09% KH, sản lượng xuất bán bia lon HP 330ml: 0,07 triệu lít đạt 35,23% KH; Tổng doanh thu: 459,56 tỷ đồng đạt 98,78% KH; nộp ngân sách: 238,42 tỷ đồng đạt 99,89% KH; lợi nhuận trước thuế: 3,63 tỷ đồng đạt 339,25% KH; thu nhập bình quân CBCNV: 12,01 triệu đồng/người/tháng đạt 108% so với kế hoạch.

1.2. Các mặt hoạt động khác:

- Công tác quản lý kỹ thuật, sản xuất, máy móc thiết bị, chất lượng sản phẩm được tăng cường: thực hiện đúng định mức kinh tế kỹ thuật, chất lượng 100% sản lượng bia chai, bia lon Hà Nội sản xuất tại Công ty đều đạt yêu cầu theo quy định của Tổng công ty. Trong năm không để xảy ra tình trạng máy móc thiết bị hỏng hóc gây ảnh hưởng đến sản xuất.

- Các mặt công tác quản lý tài chính, quản lý lao động, tiền lương, thực hành tiết kiệm, bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các mặt công tác phong trào khác được duy trì tốt, đạt hiệu quả cao.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của người lao động trong thành phố, làm tròn nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

Năm 2025 là năm cực kỳ khó khăn đối với các doanh nghiệp đặc biệt đối với đội ngũ những người làm công tác quản lý điều hành. Trong điều kiện khó khăn đó, Giám đốc Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng đã tập hợp và phát huy được sức mạnh tập thể của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý, điều hành, tập trung chỉ đạo, lãnh đạo CNVC người lao động hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc điều hành được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng;

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; điều hành mọi hoạt động SXKD với những biện pháp quản lý hiệu quả nhất;

- Trình duyệt và thực thi kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính hàng năm được Hội đồng quản trị thông qua;

- Thường xuyên tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty đúng quy định của Pháp luật và chế độ chính sách của Nhà nước.

- Trong năm 2025, không hề xảy ra sai sót trong công tác quản lý, điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2026, Công ty sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn như năm 2025. Vì vậy, HĐQT và Ban quản lý điều hành Công ty phải tập trung trí tuệ, đề ra các biện pháp chỉ đạo điều hành linh hoạt, hiệu quả, quyết liệt hơn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

3.1. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban quản lý điều hành được quy định trong Điều lệ Công ty. Nâng cao năng lực quản trị của các thành viên, phân công phân nhiệm và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên.

3.2. Triển khai và thực hiện tốt các chương trình mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2026 và các năm tiếp theo. Tập trung chỉ đạo Ban quản lý điều hành tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo 100% sản lượng sản phẩm sản xuất đạt yêu cầu chất lượng như quy định; hoàn thiện bộ máy tổ chức, bổ sung các vị trí, tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho cán bộ chủ chốt, công nhân kỹ thuật công nghệ.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ mới nhằm giảm tiêu hao vật tư, nguyên nhiên liệu, triệt để thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chi phí hành chính,... hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD.

3.3. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm Luật pháp, chế độ kế toán tài chính, có cổ tức cho các cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty tập trung chỉ đạo Ban điều hành nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, phát huy nguồn lực, vận hành thiết bị hiệu quả, phấn đấu sản xuất đạt và vượt công suất thiết kế.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty gồm có 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên trực tiếp tham gia điều hành (người đại diện phần vốn góp của Habeco), 03 thành viên độc lập (02 người đại diện phần vốn góp của Habeco và 01 cổ đông khác).

TT	Họ và tên	Chức vụ, nơi công tác hiện nay	Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty	Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Ông Phạm Anh Tuấn	Viện Trưởng Viện Kỹ thuật - Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội	10.000 cổ phần chiếm 0,06% tổng số cổ phần của Công ty	9.080.680 cổ phần tương đương 56,75% vốn điều lệ	Bà Nguyễn Thu Hà (Vợ) sở hữu 50.000 cổ phần	Thành viên độc lập
2	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Quản đốc xưởng phụ trợ nhà máy Hà Nội-Mê Linh Giám đốc Công ty CP Habeco – Hải Phòng	2.000 cổ phần chiếm 0,0125% tổng số cổ phần của Công ty	800.000 cổ phần tương đương 5% vốn điều lệ	Không có	Thành viên trực tiếp tham gia điều hành
3	Bà Quách Thị Thu Huyền	Trưởng phòng tổ chức lao động Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Hà Nội		800.000 cổ phần tương đương 5% vốn điều lệ	Không có	Thành viên độc lập
4	Ông Trần Văn Trung	Giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội- Hải Phòng		Đại diện Công ty bia Hà Nội – Hải Phòng sở hữu 2.250.000 cổ phần tương đương 14,06% vốn điều lệ	Không có	Thành viên độc lập

Trong năm không có sự thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị Công ty

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện nay công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ 9 lần, đã đưa ra các nghị quyết, quyết định về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm và những vấn đề quan trọng khác trong công tác quản lý Công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	27/4/2022	9	100%	
2	Ông Trần Văn Trung	TV HĐQT	27/4/2022	9	100%	
3	Bà Quách Thị Thu Huyền	TV HĐQT	24/4/2024	9	100%	
4	Ông Nguyễn Hoàng Giang	TV HĐQT	25/4/2025	9	100%	

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt Quy chế Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị hoàn thành vai trò, nhiệm vụ phân công với tinh thần trách nhiệm cao.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc: thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Công tác điều hành của Giám đốc đảm bảo theo đúng định hướng, mục tiêu của Hội đồng quản trị.

d) Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; thường xuyên giám sát công tác điều hành và hoạt động SXKD của Công ty; thiết lập quan hệ trao đổi thông tin thường xuyên với Ban giám đốc.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

4/4 thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu:

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ, nơi công tác hiện nay	Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu
1	Bùi Thị Huyền	Nhân viên thống kê, kế hoạch công ty CP Habeco-Hải Phòng - Trưởng ban kiểm soát	0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần của Công ty	Không có người liên quan
2	Ông Nguyễn Như Khuê	Phó chánh VP HĐQT-Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Hà Nội – Thành viên ban kiểm soát	0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần của Công ty	Không có người liên quan
3	Bà Vũ Thị Luyện	Chuyên viên Phòng tài chính-Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Hà Nội – Thành viên ban kiểm soát	0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần của Công ty	Không có người liên quan
4	Bà Nguyễn Thị Anh Đào	Phó phòng tài chính-Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng – Thành viên ban kiểm soát	0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần của Công ty	Không có người liên quan

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

- Thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định, quy chế của Công ty, thông tư, chính sách của Nhà nước của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; giám sát việc chấp hành nghĩa vụ nộp thuế, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cũng như các nghĩa vụ tài chính khác.

- Thực hiện thẩm định, thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty;

- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, luôn giữ vững mối quan hệ chặt chẽ với các cổ đông, tích cực kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của doanh nghiệp trong phạm vi chức trách của mình để đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Công ty cổ phần Habeco – Hải Phòng

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

* Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 112.740.000 đồng/năm

- Thành viên HĐQT: 273.924.000 đồng/năm

- Trưởng ban kiểm soát: 48.144.000 đồng/năm

- Thành viên ban kiểm soát: 99.720.000 đồng /năm

* Lương, thưởng của Ban giám đốc, Kế toán trưởng:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2025 (đ/năm)	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Giang	Giám đốc	554.700.000	
2	Phạm Thái Hưng	Phó giám đốc	384.432.000	
3	Nguyễn Thị Hương Giang	Kế toán trưởng	365.472.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND/CCC D, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty CP Bia-Rượu-NGK Hà Nội	Công ty mẹ	0101376672, cấp ngày 16/6/2008, tại TP. Hà Nội	183 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Hà Nội	2025	01/NQ-ĐHĐCĐ/HHP ngày 25/4/2025	- Mua nguyên vật liệu - Bán thành phẩm	
2	Công ty CP Bia Hà Nội – Hải Phòng	Cổ đông lớn	0203001024, cấp ngày 20/09/2004, tại TP.Hải Phòng	16 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng	2025	01/NQ-ĐHĐCĐ/HHP ngày 25/04/2025	- Mua nguyên vật liệu - Bán thành phẩm	

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Thực hiện đúng theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý doanh nghiệp.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán NVA, địa chỉ tại số 54/3 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh.

Ý kiến kiểm toán độc lập (được trình bày tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 01.07.1.2/25/BCTC/NVA ngày 06/03/2026): “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Các nhận xét đặc biệt: (Không có)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2025 lập ngày 05/3/2026 của Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt theo quy định của pháp luật bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

(Chi tiết đăng tải tại website của Công ty: (www.habeco-haiphong.com.vn))

Nơi nhận:

- Như trên;
- HHP: BGD, TH, TV
- Lưu: VTh.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIAM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Giang